BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2013/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2013*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (sau đây được viết là Nghị định số 73/2013/NĐ-CP);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm xã hội;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người nghỉ hưu hưởng trợ cấp hàng tháng từ quỹ bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An chuyển sang theo quy định tại Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ); quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu trước ngày 01 tháng 7 năm 2013.

2. Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng trước ngày 01 tháng 7 năm 2013.

3. Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng trước ngày 01 tháng 7 năm 2013.

Điều 2. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này được điều chỉnh như sau:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2013	=	Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp tháng 6/2013	x	1,096

Ví dụ 1: Ông A, có mức lương hưu tháng 6/2013 là 3.660.400 đồng/tháng.

Mức lương hưu của ông A từ tháng 7/2013 được điều chỉnh như sau:

3.660.400 đồng/tháng x 1,096 = 4.011.798 đồng/tháng

Ví dụ 2: Ông B là cán bộ xã nghỉ việc, hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, có mức trợ cấp tháng 6/2013 là 1.362.200 đồng/tháng.

Mức trợ cấp hàng tháng của ông B từ tháng 7/2013 được điều chỉnh như sau:

1.362.200 đồng/tháng x 1,096 = 1.492.971 đồng/tháng

Ví dụ 3: Ông C, nghỉ việc hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, có mức trợ cấp tháng 6/2013 là 1.479.200 đồng/tháng.

Mức trợ cấp mất sức lao động của ông C từ tháng 7/2013 được điều chỉnh như sau:

1.479.200 đồng/tháng x 1,096 = 1.621.203 đồng/tháng

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng quy định tại Nghị định số 73/2013/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này; lập báo cáo theo mẫu kèm Thông tư này gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 11 năm 2013.

3. Đối với người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp hàng tháng trước ngày 01 tháng 7 năm 2013, mức trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 được điều chỉnh tăng thêm 9,52%. Trường hợp người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp điều trị xong ra viện hoặc có kết luận của Hội đồng giám định y khoa (đối với trường hợp không điều trị nội trú) trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến 30 tháng 6 năm 2013 mà chưa được giải quyết chế độ thì mức trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vẫn tính theo mức lương tối thiểu chung 1.050.000 đồng/tháng; từ ngày 01

tháng 7 năm 2013, mức trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng được điều chỉnh tăng thêm 9,52%.

4. Đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đang hưởng trợ cấp phục vụ, người đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng trước ngày 01 tháng 7 năm 2013 thì từ ngày 01 tháng 7 năm 2013, mức trợ cấp hàng tháng được tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng. Trường hợp người chết trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến 30 tháng 6 năm 2013 mà thân nhân chưa được giải quyết chế độ tử tuất thì mức trợ cấp tuất vẫn tính theo mức lương tối thiểu chung 1.050.000 đồng/tháng; từ ngày 01 tháng 7 năm 2013, mức trợ cấp tuất hàng tháng được tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.

5. Đối với người đang hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản trước ngày 01 tháng 7 năm 2013 thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định mà từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 trở đi vẫn còn thời hạn hưởng trợ cấp, thì mức trợ cấp của thời gian hưởng còn lại được tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.

6. Quân nhân, công an nhân dân chuyển ngành rồi nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động đã được hưởng phụ cấp chuyển ngành theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 812/TTg ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ, thì từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 khoản phụ cấp chuyển ngành được tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.

7. Người đang hưởng lương hưu mà sống cô đơn theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 812/TTg ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ, nếu mức lương hưu điều chỉnh theo quy định tại Điều 2 Thông tư này thấp hơn 1.725.000 đồng/tháng, thì từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 được điều chỉnh bằng 1.725.000 đồng/tháng.

8. Mức lương tối thiểu chung làm căn cứ tính đóng và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 được tính theo mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2013; các chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Minh Huân

Phụ lục

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ TỔNG QUỸ TĂNG THÊM

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đối tượng	**Số người hưởng chế độ thời điểm tháng 7/2013** *(người)*	**Tổng kinh phí chi trả thời điểm tháng 7/2013, chưa điều chỉnh** *(triệu đồng)*	**Tổng kinh phí chi trả thời điểm tháng 7/2013, đã điều chỉnh theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP** *(triệu đồng)*	**Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP** *(triệu đồng)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5) = (4) - (3)*
1. Hưu trí BHXH bắt buộc: *+ Trong đó: do NSNN bảo đảm* **2. Mất sức lao động:** **3. Trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg** **4. Công nhân cao su:** **5. Cán bộ xã, phường, thị trấn:** **6. Trợ cấp TNLĐ hàng tháng:** *+ Trong đó: do NSNN bảo đảm* **7. Trợ cấp BNN hàng tháng:** *+ Trong đó: do NSNN bảo đảm* **8. Tuất hàng tháng BHXH bắt buộc:** *+ Trong đó: do NSNN bảo đảm* **9. Hưu trí BHXH tự nguyện** *(kể cả trợ cấp hàng tháng từ quỹ BHXH nông dân Nghệ An chuyển sang)* **10. Tuất hàng tháng BHXH tự nguyện**				
Tổng cộng				

Người lập biểu
(Ký tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)